

# A Di Đà Phật hay A Mi Đà Phật?

## Nguyễn Cung Thông

Đây là bài viết (phần 1) về câu niệm phổ thông "A Di Đà Phật hay A Mi Đà Phật?", với mục đích nêu lên vài vấn đề cơ bản như

1. Ngôn ngữ văn hóa Phật giáo trong tiếng nói dân tộc (không đi vào chi tiết trong bài này)

'Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông' (Huyền Không)

Hiểu được ngôn ngữ văn hoá Phật giáo là hiểu được phần nào ngôn ngữ văn hoá dân tộc. Một điểm đáng chú ý là cụm danh từ Di Đà (không phải A Di Đà) đã hiện diện trong Cư Trần Lạc Đạo (Trần Nhân Tông) và Thiền Tông Chỉ Nam (Trần Thái Tông) ... Các tác phẩm từ những vị Anh Quân VN ...

2. Góc độ lịch đại và đồng đại - hiện tượng ngạc hóa - ý chính trích từ bài viết

'... 1.2 Quá trình ngạc hóa (palatalisation) đã đóng góp quan trọng trong lịch sử hình thành các ngôn ngữ Hàn, Nhật, Trung (Quốc), Việt Nam, Anh (nhánh Đức/Germanic, họ Ấn Âu), Pháp (nhánh La Mã/Romance, họ Ấn Âu) ...v.v... Trở lại với các ngôn ngữ ĐNA, khi tiếng Hán nhập vào tiếng Việt, phụ âm đầu môi môi (bilabial) có khả năng ngạc cứng hóa để trở thành phụ âm d (j), khi đi sau là nguyên âm trước (front vowels) với độ mở miệng nhỏ như i, e. So sánh các tương quan sau đây

民 mín (BK) dân (Hán Việt/HV) (A)

名 míng danh

茗 míng mính HV là chè/trà - tiếng Việt còn dùng từ dành (cây dành dành)

滅 míe diệt (như cách dùng diệt đế, diệt độ, diệt pháp ...)

妙 miào diệu (thần diệu)

面 miàn diện (mặt)

彌 mí di (phiên âm Phạn mi/me/mai như Di Lạc, Tu Di, Sa Di, Cù Đàm Di ...) (B)

...

泯 mǐn mẫn, dân, miến (để ý có khả năng đọc m- hay d-) - hầu như chỉ có tiếng Việt mới cho thấy khuynh hướng ngạc hóa rõ nét khi so sánh với các giọng Quảng Đông, Hẹ, Môn Nam... (B)

彌 mí mi, còn đọc là di (một loài khí)

渺 miǎo miểu, diểu

緬 miǎn miễn, miến, diển - 緬甸 Miến Điện hay còn là Diển Điện (Myanmar bây giờ)

...v.v...

(A) Diệu đọc theo Quảng Vận là 彌笑切, 音廟 di tiểu thiết, âm miểu; theo Tập Vận là 弭沼切。與眇通 nhị chiếu thiết。Dữ miểu thông. Phụ âm m- (miào BK) ngạc hóa thành mj- hay d- và nh-

(B) Trích trang <http://www.zdic.net/zd/zi/ZdicE5ZdicBDZdic8C.htm> về các cách đọc chữ di 彌

Theo Quảng Vận (năm 1008 SCN), vũ di thiết 武移切 so với Tập Vận (năm 1067) đọc là dân ti thiết 民卑切 âm mê (音迷); theo Vận Hội (năm 1297) đọc là mẫu ti thiết 母婢切 và dùng như nhị 弭 (通作弭 thông tác nhị). Di là âm Hán Việt so với các giọng đọc hiện nay như giọng BK bây giờ là mí mĩ và

粵語 : mei4 nei4, 客家話 : [ 客英字典 ] ni2 ni3 [ 陸豐腔 ] ni3 [ 梅縣腔 ] ni2 [ 海陸豐腔 ] ni2 ni3 [ 客語拼音字匯 ] ni2 [ 沙頭角腔 ] li1 [ 東莞腔 ] mi2 [ 寶安腔 ] li2 [ 臺灣四縣腔 ] ni2 ni3

Việt Ngữ (Quảng Đông) : mei4 nei4, Khách Gia Thoại (Hẹ) : [Khách Anh tự điển] ni2 ni3 [Lục Phong Khang] ni3 [Mai Huyện Khang] ni2 [Hải Lục phong Khang] ni2 ni3 [Khách ngữ bính âm tự hối] ni2 [Sa Đầu Giác Khang] li1 [Đông Hoàn Khang] mi2 [Bảo An Khang] li2 [Đài Loan Tứ Huyện Khang] ni2 ni3 (một anh bạn người Triều Châu/Tiêu của người viết, gốc Sơn Đầu, phát âm di 彌 là ni2 - 4/10/2011).

Theo học giả Lê Ngọc Trụ ('Tâm Nguyên Tự Điển VN', NXB Thành Phố HCM - 1993) và Paul Schneider ('Dictionnaire Historique Des Idéogrammes Vietnamiens', licencié en droit Nice, France : Université de Nice-Sophia 1992) thì dài tiếng Việt có gốc là di 彌 so với từ HV trường (để ý - Quảng Vận ghi di là trường dã, cửu dã 《廣韻》長也, 久也). Một dạng âm cổ phục nguyên<sup>3</sup> của di là \*me theo GS Axel Schuessler ('ABC Etymological Dictionary of Old Chinese', NXB University of Hawai'i, 2007)...'

.

3. Ky/ty húy hay không? - không đi vào chi tiết - trích từ bài viết

'...Ngoài ra, có những câu chuyện liên hệ đến Mi và Di như

"Nguyên nhân của sai lầm đó là do thời nhà Nguyễn có 1 vị công chúa tên là Công tằng Tôn Nữ Thị MI, nên để tránh HÚY nhà chùa phải đọc chại thành DI. Cứ vậy rồi thành quen, các Thầy trong nước không được học hành chu đáo nên cứ tưởng là đúng" trích từ trang <http://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/su-kien-van-de/8965-Tu-A-Mi-Da-Phat-lai-nghi-them-ve-van-nan-cua-Phat-giao-VN.html>

Trong tự điển Taberd (1838, thật ra phần chính là chép lại từ bản thảo soạn xong vào tháng 6/1773), các cụm danh từ Di Lặc, Di Đà đã hiện diện, cũng như trước đó hơn trăm năm tự điển Việt Bồ La (1651) cũng ghi nhận rõ ràng hai âm khác biệt đi

và mĩ (và các âm diện, dân, diệt, di ...) - nên khả năng kiêng húy của công chúa nhà Nguyễn (nếu có) tên MI (đổi thành DI) rất khó xảy ra...'

Đây là những vấn đề rất lý thú mà ai đã từng nghiên cứu về văn hoá VN không thể không quan tâm đến.

Hi vọng loạt bài viết này sẽ giúp cho cuốn sách về Việt Học của anh Tài thêm phong phú (nhớ trích nguồn cho chính xác).

Nguyễn Cung Thông

Email: [nguyencungthong@yahoo.com](mailto:nguyencungthong@yahoo.com)



### **Nhóm mạng Việt Nam Văn Hiến**

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)  
[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)  
[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)  
[www.vietnamvanhien.com](http://www.vietnamvanhien.com)

**[Email: thuky@vietnamvanhien.net](mailto:thuky@vietnamvanhien.net)**